

Số: 59/2019/QĐST-HNGĐ

Thị xã Phú Thọ, ngày 28 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Văn Q**, sinh năm 1972

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1976

Đều trú tại: Khu 10, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Trần Văn Q** và chị **Nguyễn Thị H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Trần Văn Q** và chị **Nguyễn Thị H** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh **Trần Văn Q** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Trần Thành C**, sinh ngày 01/05/2002 và chị **Nguyễn Thị H** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Trần Thanh M**, sinh ngày 16/10/2006 kể từ tháng 6/2019 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh **Q** và chị **H** đều có quyền thăm nom, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh Q và chị H không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này nên tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về công sức: Hai bên đều xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Văn Q tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002208 ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P. Hoàn trả cho anh Q 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí (Xác nhận anh Q đã nộp đủ).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã P,;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Hưng Thủy